

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 21/6/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Hà
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Điệp
2. Ông Phạm Phước Tâm
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tấn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 935/2017/TLST- DS ngày 22/11/2017 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐST-DS, ngày 21/3/2018 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: KDC ấp 4, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Bị đơn: Ông **Võ Văn U**, sinh năm 1973;

Bà **Nguyễn Thanh A**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã MH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Võ Văn K**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã MH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T, anh K có mặt; ông U, bà A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày:

Anh T có kinh doanh mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thuốc thú y tại địa chỉ: Tổ 3, ấp 4, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 03/10/2013 đến ngày 22/2/2014, anh T có bán thức ăn gia cầm (thức ăn cho vịt) và thuốc thú y cho ông Võ Văn U, bà Nguyễn Thanh A và anh Võ Quốc K (con ông U, bà A). Phương thức giao hàng là khi nào cần thì hộ ông U đến mua và chở hàng về; Việc giao nhận có ký vào sổ nhận hàng. Có lần người trực tiếp mua hàng là ông U, bà A; Có khi anh K là người mua hàng. Khi nào ông U, bà A, anh K bán vịt thì trả tiền cho anh T. Trong quá trình

thực hiện hợp đồng ông U, bà A và anh K có trả tiền nhiều lần. Đến ngày 08/02/2014, sau khi kết sổ, ông U, bà A, anh K còn nợ của anh T 175.567.000 đồng. Ngày 15/02/2014, ông U, bà A, anh K có trả cho ông số tiền là 40.000.000 đồng. Sau đó, ông U, bà A, anh K không trả tiền mua thức ăn và thuốc thú y cho anh T. Ngày 22/02/2014, ông U, bà A có ký tên xác nhận nợ số tiền còn lại 135.567.000đ. Sau đó, ông U có mua thêm thức ăn gia cầm với số tiền 500.000đ. Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ, đến ngày 05/6/2015, ông với ông U, bà A và anh T thỏa thuận xác định ông U, bà A, anh K còn nợ anh T 136.000.000đ và cam kết phương thức trả nợ (có làm biên nhận nợ số tiền là 136.000.000 đồng và ông U, bà A ký tên). Nhưng sau đó ông U, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay, anh T yêu cầu ông U, bà A, anh K liên đới trả cho anh T 136.000.000 đồng tiền mua thức ăn, thuốc thú y, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Văn U, bà Nguyễn Thanh A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập. Ông U, bà A đã nhận được các văn bản của Tòa án và biết được nội dung khởi kiện của anh T nhưng không có ý kiến và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Võ Quốc K trình bày:

Anh K hiện nay đang sống chung hộ với ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thanh A. Anh K thống nhất với lời trình bày của anh Huỳnh Thanh T. Từ năm 2013 đến năm 2015, anh K có nuôi vịt chạy đồng và có mua thức ăn cho vịt và thuốc thú y của anh T. Mỗi lần mua thức ăn vịt và thuốc thú y có ký tên vào sổ mua hàng của anh T. Nhiều lần anh K là người trực tiếp nhận thức ăn và thuốc thú y. Nhiều lần ông U, bà A là người mua thức ăn và thuốc thú y và đều ký tên vào sổ mua hàng của anh T. Anh K thừa nhận còn nợ lại anh T số tiền 136.000.000đồng. Do anh K thường xuyên nuôi vịt chạy đồng nên biên nhận 06/5/2015 chỉ có ông U, bà A là người ký tên. Do nuôi vịt chạy đồng thua lỗ nên đến nay anh K còn nợ anh T 136.000.000 đồng. Nay, anh K đồng ý liên đới cùng ông U, bà A trả 136.000.000 đồng cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ vào yêu cầu của ông T yêu cầu ông U, bà A, anh K liên đới trả 136.000.000 đồng, là số tiền ông T bán thức ăn và thuốc thú y cho ông U, bà A, anh K. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] **Về thẩm quyền:** Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn: Võ Văn U, Nguyễn Thanh A, tại tổ 7, ấp 1, xã MH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về thời hiệu khởi kiện:** Ngày 06/5/2015, bị đơn cam kết trả nợ cho nguyên đơn, đồng thời biên nhận không thỏa thuận rõ thời điểm thực hiện nghĩa vụ

và đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện chưa quá 03 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự.

[4] Ngoài ra, bị đơn Võ Văn U, bà Nguyễn Thanh A đã được tổng đạt và triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T yêu cầu ông U, bà A và anh K có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thức ăn gia cầm và thuốc thú y còn nợ 136.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Theo sổ giao nhận hàng bằng giấy tập học sinh, biên nhận ngày 06/5/2015 mà anh T cung cấp và anh K thừa nhận tại phiên tòa nên hội đồng xét xử xác định ông U, bà A, anh K có mua thức ăn gia cầm và thuốc thú y tại cửa hàng của anh T và hiện nay còn nợ 136.000.000đồng là có thật. Anh K xác định người mua thuốc ăn và thuốc thú ý là ông U, bà A và anh K, mỗi lần mua thức ăn đều có ký tên vào sổ mua hàng và mỗi đợt đều tổng kết số nợ phải trả. Nhưng người trực tiếp nuôi vịt chạy đồng là anh K. Ngày 06/5/2015, ông U, bà A có ký tên vào biên nhận nợ và xác định còn nợ anh T 136.000.000 đồng, việc này anh K có biết nhưng không có ý kiến vì thời gian này anh K nuôi vịt thua lỗ. Anh K đồng ý liên đới cùng ông U, bà A trả 136.000.000 đồng cho anh T. Ông U, bà A đã nhận được các văn bản của Tòa án và biết nội dung khởi kiện của anh T nhưng không có ý kiến. Do đó, hội đồng xét xử sơ thẩm buộc ông U, bà A và anh K liên đới trả 136.000.000 đồng tiền mua thức ăn và thuốc thú y cho anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Do yêu cầu của anh T được chấp nhận nên ông U, bà A, anh K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; các Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T.

- Buộc ông Võ Văn U, bà Nguyễn Thanh A và anh Võ Quốc K có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Huỳnh Thanh T số tiền nợ mua bán thức ăn gia cầm và thuốc thú y là 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Võ Văn U, bà Nguyễn Thanh A và anh Võ Quốc K phải liên đới chịu 6.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại 3.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03770 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Hà